TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-10-2019
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN - TỈNH THA HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thu Hà

2. Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28- 10- 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M - Sinh năm 1993

Địa chỉ: xã Đông T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Bá D - Sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Đông K, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, chị M có mặt; Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Bá D tìm hiểu và tự nguyện tổ chức lễ cưới năm 2013 nhưng đến tháng 3/2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại

xã Đông K, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm, lối sống trái ngược nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi vã. Bản thân anh D không tu chí làm ăn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị và anh D đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện anh D bị bắt và bị xét xử về hành vi liên quan đến ma túy. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Phạm Bá Tùng A- sinh ngày 15/01/2014. Hiện, anh D bị xét xử và bị tù giam về tội phạm ma túy, còn chị có cửa hàng bán hoa, công việc và thu nhập ổn định, có nơi ở (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai anh Phạm Bá D trình bày:

Về hôn nhân: anh D thống nhất với chị M về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh và chị M chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, hay xảy ra cãi vã. Tháng 4/2015 chị M tự ý bỏ về ở cùng bố mẹ đẻ ở Đông T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau đó vợ chồng lại chung sống cùng nhau. Nhưng mâu thuẫn lại xảy ra, chị M bỏ nhà đi cho đến bây giờ. Nay, chị M có đơn ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên A đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị M có một con chung là Phạm Bá Tùng A như chị M trình bày. Ly hôn, anh đề nghị giao cháu Tùng A cho bố mẹ anh (là ông Phạm Bá Đ và bà Nguyễn Thị M1) nuôi vì lâu nay cháu ở với ông bà. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

1.1Thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Đối với bị đơn - Anh Phạm Bá D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh D.

[2] *Về hôn nhân*:

Chị M và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, lối sống trái ngược nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi vã. anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay, chị M có đơn ly hôn, anh D đồng ý ly hôn. Xét thấy thời gian ly thân của chị M và anh D kéo dài, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[3] *Về con chung*:

Chị M và anh D có một con chung là cháu Phạm Bá Tùng A- sinh ngày 15/01/2014. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Anh D đề nghị giao con cho bố mẹ anh (là ông Phạm Bá Đ và bà Nguyễn Thị M1) nuôi dưỡng và không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện anh D đã bị xét xử về tội đặc biệt nghiêm trọng, bị tạm giam nên không có điều kiện nuôi con. Đối với chị M, hiện chị có cửa hàng bán hoa, công việc và thu nhập ổn định, có nơi ở (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Tùng A là hoàn toàn chính đáng. Căn cứ các điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Bá Tùng A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, vì anh D đã bị xét xử về tội đặc biệt nghiêm trọng, bị tạm giam nên việc chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản, công nợ* : Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, chị M chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Phạm Bá D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh D có một con chung là cháu Phạm Bá Tùng A- sinh ngày 15/01/2014. Giao cháu Tùng A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0006555 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ Sơn (chị M đã nộp đủ án phí).

Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đ Sơn;
- UBND xã Đ K, huyện Đ Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh